TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **79**/2021/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 16 tháng 7 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213,khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

1. Anh Lê Văn X, sinh năm 1989; Địa chỉ: xã Đ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; Địa chỉ: xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn X và chị Nguyễn Thị H trên cơ sở yêu nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Phong Điền theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 13/6/2016 là hôn nhân hợp pháp.

Sau 05 năm kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng vì không có con nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bất đồng. Qua thời gian suy nghĩ và được gia đình, bạn bè khuyên giải, anh X và chị H đã bàn bạc và đi đến thống nhất cùng yêu cầu Tòa án "Công nhận thuận tình ly hôn" là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[2] Về con: Các đương sự cùng xác nhận vợ chồng không có con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về cấp dưỡng: Các đương sự thỏa thuận không yêu cầu về cấp dưỡng;

[4] Về tài sản chung: Các đương sự cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Số tiền phải nộp là 300.000.đ, chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn X và chị Nguyễn Thị H.

- Về con: Các đương sự cùng xác nhận không có con nên không đề cập.

- Về cấp dưỡng: Các đương sự thỏa thuận không yêu cầu nên không đề cập.

- Về tài sản, nợ chung: Các đương sự cùng xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp lệ phí công nhận thuận tình ly hôn là 300.000.đ (*Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000.đ theo phiếu thu số: 0002734 ngày 18/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền là đủ không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hồ Xuân Đàm